

Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2010, Quyền số 01/2010 ngày 23/9/2010 tại UBND phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nguyễn Phương T, sinh ngày 15/12/1986; CCCD số: 001186008456; Ngày cấp: 28/8/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Nơi cư trú: Căn hộ chung cư số 1106, Nhà N09B1, KĐT mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Bá T, sinh ngày 19/5/1985; CCCD số: 001085015894; Ngày cấp: 20/5/2025; Nơi cấp: Bộ Công an.

Nơi cư trú: Thôn Kiều Ky, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2010 tại UBND phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có Tg nói chung. Vợ chồng anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, cố gắng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Phương T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 27/11/2011 (Nữ) và cháu Nguyễn Ngọc Minh Châu, sinh ngày 27/11/2011 (Nữ); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao các cháu Nguyễn Ngọc Bảo Châu và cháu Nguyễn Ngọc Minh Châu cho chị Nguyễn Phương T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Bá T tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung là 7.500.000 VND/tháng/cháu (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng/Một tháng/Một cháu), tổng là 15.000.000 VND/tháng/02 cháu (Mười lăm triệu đồng/Một

tháng/Hai cháu) kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Bá T tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Phương T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Phương T 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 27/11/2011 (Nữ) và cháu Nguyễn Ngọc Minh Châu, sinh ngày 27/11/2011 (Nữ); ngoài ra anh chị không có con chung, con nuôi nào khác.

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Giao các cháu Nguyễn Ngọc Bảo Châu và cháu Nguyễn Ngọc Minh Châu cho chị Nguyễn Phương T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Bá T tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung là 7.500.000 VND/tháng/cháu (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng/Một tháng/Một cháu), tổng là 15.000.000 VND/tháng/02 cháu (Mười lăm triệu đồng/Một tháng/Hai cháu) kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Nguyễn Bá T có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Nguyễn Bá T tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số: 0001662 ngày 20/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận anh Nguyễn Bá T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu